

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HS-ST
Ngày 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Đức H, sinh năm 1978 tại tỉnh Hòa Bình; thường trú: Số 56/7 đường T V D, khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 160/9/19 khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Mai Đức T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1962; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1981; có vợ tên là Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm 1981, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm 1981; thường trú: Số 56/7 đường T V D, khu phố T H, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Anh Trần Tuấn C, sinh năm 1985; thường trú: Số 166/3 đường T Th V, Phường MM, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Anh Đặng Khắc D và chị Vũ Ngọc M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Đức H và Trần Tuấn C quen biết nhau trong quá trình làm việc chung. Chiều ngày 25/11/2021, Mai Đức H gọi điện cho Cẩm và hỏi có muốn tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 3 hay không thì C trả lời có. Nghe vậy, H hẹn C sáng ngày 26/11/2021 đến Trung tâm y tế thành phố D A để tiêm vắc xin thì C đồng ý. Lúc này, H mang theo giấy chứng nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 đến Trung tâm y tế thành phố D A để xin phiếu sàng lọc trước khi tiêm thì được nhân viên y tế hướng dẫn, mỗi người chỉ được cấp một phiếu sàng lọc và chỉ cầm phiếu sàng lọc trước khi tiêm đối với những người có mang theo giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 nên H chỉ được một phiếu sàng lọc trước khi tiêm cho mình mà không xin được cho C. Sau khi xin được phiếu sàng lọc trước khi tiêm, H đi về văn phòng Công ty tại địa chỉ số 215A, Quốc lộ 1A, phường L X, thành phố Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H làm giả phiếu sàng lọc trước khi tiêm cho C và vợ của Hà là Huỳnh Thị Thu Tr để được tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 3. Sáng ngày 26/11/2021, H đi đến Công ty của mình và dùng bút xóa để xóa thông tin của H trên giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1, sau đó dùng máy in màu photo làm 02 bản, đồng thời photo 02 tờ sàng lọc trước khi tiêm rồi đi về nhà. Trên đường đi, H đã xé bỏ và vứt 02 bản gốc gồm một phiếu sàng lọc trước khi tiêm và giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 của H. H điều khiển xe đến trước khu dự án Th H B D thuộc phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, H dùng bút ghi thông tin của Trần Tuấn C và Huỳnh Thị Thu Tr vào giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1. Lúc này, H gọi điện thoại cho Tr và nói Tr chuẩn bị để H về chở Tr đi tiêm vắc xin. Khi H chở Tr đến Trung tâm y tế thành phố D A thì Tr đi vệ sinh, H đưa giấy sàng lọc trước khi tiêm cho nhân viên y tế, H đọc thông tin họ tên và ngày tháng năm sinh của Tr cho nhân viên y tế, nhân viên y tế ghi những thông tin nói trên vào giấy khám sàng lọc trước khi tiêm và đưa lại cho H. H quay sang ngồi đợi Tr. Tại đây, H gọi điện thoại cho C để hỏi C thông tin cá nhân và điền vào phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin rồi đưa lại cho C 02 phiếu sàng lọc trước khi tiêm (một tờ ghi tên C và một tờ ghi tên Tr) để nhờ C đưa cho Tr. Tại đây, nhân viên y tế yêu cầu phải có giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 nên Tr điện thoại cho H, H gọi điện thoại cho C đi ra ngoài xe và đưa cho C 02 giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 (một tờ ghi tên C và một tờ ghi tên Tr). Lúc này, chị Vũ Ngọc M là nhân viên y tế của Trung tâm y tế thành phố D A đang kiểm tra hồ sơ để tiêm vắc xin thì phát hiện giấy tờ của chị Tr có dấu hiệu nghi vấn nên đã giữ giấy tờ của chị Tr, đồng thời phát hiện Trần Tuấn C đang xếp hàng chờ làm thủ tục tiêm vắc xin cũng đang giữ 01 giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 và 01 phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 có điểm giống như hồ sơ của Tr nên nhân viên y tế trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A lập hồ sơ vụ việc. Qua làm việc, Trần Tuấn C và Huỳnh Thị Thu Tr không biết giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 và phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 là do H làm giả. Cùng ngày, Mai Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) giấy

xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Trần Tuấn C, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Trần Tuấn C và 01 (một) máy in màu hiệu Canon G2010 màu đen.

* Căn cứ Kết luận giám định số 525/GĐ-PC09 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG - TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ D A” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ viết của Mai Đức Hà trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết có nội dung “Huỳnh Thị Thu Tr” 15/11/1981 tại dòng Họ và tên và ngày tháng năm sinh trên phiếu sàng lọc trước khi tiêm chủng vắc xin phòng covid 19 đề ngày 26/11/2021 (ký hiệu A4) so với chữ viết Huỳnh Thị Thu Tr trên tài liệu mẫu (ký hiệu M4) không phải do một người viết ra.

- Chữ ký và chữ viết mang tên “Huỳnh Thị Thu Tr” (trừ chữ viết viết đã kết luận tại mục 3) trên phiếu sàng lọc trước khi tiêm chủng vắc xin phòng covid 19 đề ngày 26/11/2021 (ký hiệu A4) so với chữ viết của Huỳnh Thị Thu Tr trên tài liệu mẫu (ký hiệu M4) do cùng một người viết ra và ký ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 525/GĐ-PC09 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với Huỳnh Thị Thu Tr và Trần Tuấn C không biết giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A và phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A là do H làm giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Mai Đức H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Đức H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Mai Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy in màu hiệu Canon G2010 màu đen, là công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố Dĩ An mang tên Trần Tuấn C, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố Dĩ An có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Trần Tuấn C, là vật chứng trong vụ án đề nghị tịch thu lưu hồ sơ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận giám định số 525/GĐ-PC09 ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 26/11/2021, Mai Đức H có hành vi tẩy xóa và sử dụng máy in màu nhãn hiệu Canon G2010 để photo 04 (bốn) giấy tờ giả bao gồm 02 (hai) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A và 02 (hai) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A, sau đó H điền thông tin cá nhân của Trần Tuấn C và Huỳnh Thị Thu Tr vào các tờ giấy này trước cổng Trung tâm y tế thành phố D A rồi đưa cho C và Tr để làm thủ tục tiêm vắc xin ngừa covid 19.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo làm giả 02 (hai) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 và 02 (hai) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A, đã đủ yếu tố cấu thành “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 175/CT – VKS ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Mai Đức H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi làm giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức nhằm để vợ và người đồng nghiệp của mình được tiêm vắc xin, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, động cơ, mục đích phạm tội là để cho vợ và đồng nghiệp được tiêm vắc xin ngừa covid 19, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 62/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) máy in màu hiệu Canon G2010 màu đen, là công cụ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Trần Tuấn C, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Huỳnh Thị Thu Tr, 01 (một) phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A mang tên Trần Tuấn C, là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ.

[10] Đối với Huỳnh Thị Thu Tr và Trần Tuấn C không biết giấy xác nhận tiêm vắc xin ngừa covid 19 mũi 1 có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A và phiếu sàng lọc trước khi tiêm vắc xin ngừa covid 19 của Trung tâm y tế thành phố D A có dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố D A là do H làm giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Đức H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Mai Đức H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Mai Đức H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 62/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) máy in màu hiệu Canon G2010 màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Mai Đức H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA